UBND PHƯỜNG PHÚ AN
TRƯỜNG MN PHÚ AN

Số: 30 /QĐ-MNPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú An, ngày 10 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai dự toán thu, chi các khoản thu đầu năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON PHÚ AN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/6/2015;

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ vào Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ vào công văn số 1888/SGDĐT-KHTC, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm họcv 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi các khoản thu đầu năm học 2025-2026 (Có biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các cá nhân có liên quan thi hành theo Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Lê Thị Phượng Huỳnh

UBND PHƯỜNG PHÚ AN
TRƯỜNG MN PHÚ AN

BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU ĐẦU NĂM HỌC 2025-2026 CỦA TRƯỜNG MẦM NON PHÚ AN

(Kèm theo Quyết định số 30 /QĐ-MNPA ngày 10 tháng 09 năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Đơn giá	Khoản thu				Ghi chú
			Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	
I.Thu theo quy định							
1	Học phí						Tạm thời chưa thu chờ hướng dẫn của UBND Thành phố theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngà 26/6/2025
II. Các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục							
1	**Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú:**		207.000đ /tháng/trẻ	207.000đ /tháng/trẻ	207.000đ /tháng/trẻ	207.000đ /tháng/trẻ	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.
2	**Dịch vụ phục vụ ăn sáng**		172.000đ /tháng/trẻ	172.000đ /tháng/trẻ	172.000đ /tháng/trẻ	172.000đ /tháng/trẻ	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.

STT	Nội dung thu	Đơn giá	Khoản thu				Ghi chú
			Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	
3	**Dịch vụ khám sức khoẻ học sinh ban đầu (Bao gồm khám nha học đường)**		45.000đ/ năm học /trẻ	45.000đ/ năm học /trẻ	45.000đ/ năm học /trẻ	45.000đ/ năm học /trẻ	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.
III. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường:							
1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn (Thời lượng 8tiết buổi/ tháng)			100.000 đ/tháng	100.000 đ/tháng	100.000 đ/tháng	
2	Tổ chức cho trẻ MG Làm quen Tiếng Anh với người nước ngoài (Không bao gồm tiền mua sắm tài liệu, học liệu)(Thời lượng 8 tiết/ tháng: 1 tiết làm quen tiếng Anh với người nước ngoài + 7 tiết làm quen Tiếng Anh với người Việt)			200.000 đ/tháng	200.000 đ/tháng	200.000 đ/tháng	CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản. Phụ huynh đăng ký tự nguyện.
VI. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh							
1	**Tiền thiết bị, vật dụng bán trú và học cụ, học liệu**		**148.000**	**195.000**	**195.000**	**217.000**	
a	**Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú**		**76.000**	**100.500**	**100.500**	**100.500**	Đồ dùng cả năm học (CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản. (Có sự thoả thuận với phụ huynh bằng văn bản)
	- Bàn chải đánh răng Happy dâu 3 cây:	3.500		10.500	10.500	10.500	
	- Kem đánh răng Happy dâu 3 cây	8.500		25.500	25.500	25.500	

STT	Nội dung thu	Đơn giá	Khoản thu				Ghi chú
			Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	
	- Ca inox(VN7) 1 cái	44.500		44.500	44.500	44.500	
	- Ca inox(VN6) 1 cái	38.000	38.000				
	- Yếm đeo 2 cái	9.000	18.000				
	- Khăn 3 tấc cái : 4 cái	5.000	20.000	20.000	20.000	20.000	
b	**Học cụ, học liệu**		**72.000**	**94.500**	**94.500**	**116.500**	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.
	- Sáp 18màu Win 1 hộp	20.500	20.500	20.500	20.500	20.500	Đồ dùng cả năm
	- Đất nặn 10 màu Win: 1 hộp	17.500	17.500	17.500	17.500	35.000	
	- Bút chì 2B M&G: 2 cây	4.000		8.000	8.000	8.000	
	- Thủ công: 2 xấp	2.000	4.000	4.000	4.000	4.000	
	- Kéo số đồi mồi 121: 1 cái	7.000		7.000	7.000	7.000	
	- Hồ dán 25ml đầu lưới: 1hộp	3.000	3.000	6.000	6.000	6.000	
	- Bảng Kim Nguyên lớn: 1 cái	8.500	8.500	8.500	8.500	8.500	
	- Bìa nút: 2 cái	4.000	8.000	8.000	8.000	8.000	
	- Giấy bao sách, sổ...:	10.000	4.500	6.500	6.500	10.000	
	- Ký hiệu:	5.000	6.000	8.500	8.500	9.500	
2	**Học phẩm:**		**25.000**	**70.000**	**74.000**	**119.000**	
	Sách làm quen với toán:		8.500	8.500	9.500	12.500	
	Nhận biết, làm quen chữ cái			10.000	10.000	10.500	

STT	Nội dung thu	Đơn giá	Khoản thu				Ghi chú
			Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	
	Sách khám phá khoa học			8.500	10.500	11.500	Học phẩm cả năm (Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.)
	Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông			14.000	14.000	15.000	
	Tạo hình:		9.000	10.500	11.500	13.000	
	Chuẩn bị cho việc học đọc, học viết (Quyển 1)					18.000	
	Chuẩn bị cho việc học đọc, học viết (Quyển 2)					20.000	
	Sổ bé ngoan:			8.000	8.000	8.000	
	Sổ sức khỏe		7.500	10.500	10.500	10.500	Học sinh cũ không mua
3	**Tiền mua sắm đồng phục học sinh**		**55.000**	**55.000**	**55.000**	**55.000**	CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản. Thoả thuận với phụ huynh thu lớp nhà trẻ bằng với mẫu giáo
4	**Tiền suất ăn bán trú (2 bữa/ ngày (trưa, chiều + 1 bữa xế)**		26.000/ ngày/trẻ	26.000/ ngày/trẻ	26.000/ ngày/trẻ	26.000/ ngày/trẻ	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.

STT	Nội dung thu Đơn giá	Khoản thu				Ghi chú
		Nhà trẻ	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá	
5	**Tiền suất ăn sáng (1bữa/ ngày: Sáng + 1 bữa Sữa sáng)**	10.000/ ngày/trẻ	10.000/ ngày/trẻ	10.000/ ngày/trẻ	10.000/ ngày/trẻ	Thực hiện theo CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản.
6	**Tiền nước uống**	15.000đ/ tháng/trẻ	15.000đ/ tháng/trẻ	15.000đ/ tháng/trẻ	15.000đ/ tháng/trẻ	CV 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025, có sự thỏa thuận với phụ huynh bằng văn bản. Thoả thuận với phụ huynh thu lớp nhà trẻ bằng với mẫu giáo

Ngày 06 tháng 9 năm 2025

Kế toán **Hiệu trưởng**

Ngô Thị Lệ Thu Lê Thị Phượng Huỳnh